

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (Theo hệ thống tín chỉ)

Tên chương trình:	Công tác xã hội
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Xã hội học
Chuyên ngành:	Công tác xã hội
Loại hình đào tạo:	Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2008
của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Xã hội học (chuyên ngành Công tác xã hội)

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ Tổ quốc và nhân dân, có sức khỏe và năng lực giao tiếp xã hội

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Xã hội học (Công tác xã hội) có thể:

- Cung ứng dịch vụ công tác xã hội tại các cơ sở và tổ chức xã hội (Các cơ sở, cơ quan, tổ chức công và tư)

- Làm công tác xã hội chuyên nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau như: sức khỏe, giáo dục, pháp luật, kinh tế, truyền thông, xã hội, văn hoá, môi trường... hoặc các cơ sở nghiên cứu và đào tạo có liên quan đến xã hội học, công tác xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức.

- Có được hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại và thiết thực về xã hội học, về lý luận, nghiệp vụ, kỹ năng công tác xã hội ở trình độ đại học.

- Có những hiểu biết về pháp luật, các chính sách xã hội, các vấn đề xã hội đương đại, về tâm lý học và các lĩnh vực khoa học xã hội...

1.2.2. Về năng lực.

- Có khả năng vận dụng kiến thức xã hội học góp phần vào việc nghiên cứu, giải quyết các vấn đề xã hội trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị xã hội, an ninh và quốc phòng.

- Thành thực các kỹ năng công tác xã hội như: Công tác xã hội cá nhân, nhóm, phát triển cộng đồng..., vận dụng các kỹ năng đó trong các lĩnh vực công tác xã hội khác nhau.

- Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học lĩnh vực chuyên sâu và có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo; tự học suốt đời, khả năng hợp tác...

1.2.3. Về thái độ.

Có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, có thái độ trân trọng, gìn giữ các di sản văn hoá dân tộc và nhân loại.

1.2.4. Về sức khoẻ: Có đủ sức khoẻ để học tập và công tác tốt

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 120 tín chỉ (tc), chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất (75 tiết) và Giáo dục quốc phòng (165 tiết)

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp. Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT (Qui chế 43) ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: Theo Qui chế 43

7. Nội dung Chương trình: 120 tín chỉ

7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương	38
7.1.1. Lý luận chính trị	10
7.1.2. Ngoại ngữ	7
7.1.3. Giáo dục thể chất	(75t)
7.1.4. Giáo dục quốc phòng.	(165t)
7.1.5. Toán, Tin, KHXH, KHTN, CN, MT	21
+ <i>Bắt buộc</i>	13
+ <i>Tự chọn</i>	8
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	71
7.2.1. KT Cơ sở của khối ngành	8
7.2.2. KT cơ sở của ngành	6
7.2.3. KT ngành	30

7.2.4. KT chuyên ngành	27
+ <i>Bắt buộc</i>	21
+ <i>Tự chọn</i>	6
7.3. Thực tập TN, Khoá luận TN/Học phần thay thế KLTN	11
7.3.1. Thực tập tốt nghiệp	5
7.3.2. Khoá luận TN/Học phần thay thế KLTN	6

8. Kế hoạch giảng dạy

Số TT	Mã học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Đơn vị giảng dạy
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thực tế	Tự học			
A	KHỐI KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG		38							
I	Lý luận chính trị		10							
1	1.NLN0.D0.5	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	5	53	44		225	1	LLCT	
2	1.HCM0.D0.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18		90	1	2	LLCT
3	1.LSD0.D0.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	32	26		135	2	3	LLCT
II	Ngoại ngữ		7							
4	1.NNT1.D0.4	Tiếng Anh 1	4	36	48		180		3	Ngoại ngữ
5	1.NNT2.D0.3	Tiếng Anh 2	3	27	36		135	4	4	Ngoại ngữ
III	Giáo dục thể chất		(75t)							
6	1.GDT1.D0.5	Giáo dục thể chất	75t						1,2,3	GD thể chất
IV	Giáo dục quốc phòng		(165t)							
7	1.GDQ1.D0.3	Giáo dục quốc phòng	165t						1,3	GD quốc phòng
V	Toán, Tin, KHXH, KHTN, CN, MT		21							
8	1.THL0.D0.2	Tin học	2	10		40	90		1	Kỹ thuật-CN
9	1.NPL0.D0.2	Pháp luật đại cương	2	18	24		90	1	2	LLCT

10	1.MTN0.D0.2	Môi trường và con người	2	18	24		90		1	Địa lý Khoa học xã hội
11	1.PPL0.D0.2	Phương pháp NCKH	2	18	24		90		3	Lịch sử Khoa học xã hội
12	1.TKX0.N1.2	Thống kê xã hội	2	18	24		90		1	Địa lý Khoa học xã hội
13	1.TPĐ0.D0.3	LS tư tưởng phương Đông và Việt Nam	3	27	36		135	1	2	Lịch sử Khoa học xã hội
Từ HP 14 đến 17	<i>Chọn 4 trong 6 học phần</i>		8							
	1.TCC0.D0.2	Thế chế chính trị thế giới đương đại	2	18	24		90	1	2	Lịch sử Khoa học xã hội
	1.KHG0.D0.2	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	18	24		90	1	2	VHVN Khoa học xã hội
	1.KSV0.D0.2	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	18	24		90		2	NN&PPDHN Khoa học xã hội
	1.ĐPH.D0.2	Kiến thức địa phương Thanh Hoá	2	18	24		90		2	Sử-Địa-VHVN Khoa học xã hội
	1.KTP0.D0.2	Kinh tế phát triển	2	18	24		90	1	2	Địa lý Khoa học xã hội
	1.MIH0.D0.2	Mĩ học đại cương	2	18	24		90	1	2	LLVH&VHNN Khoa học xã hội
B	KIẾN THỨC GD CHUYÊN NGHIỆP		82							
I	KT Cơ sở của khối ngành		8							
18	1.LSV0.N1.2	Lịch sử văn minh thế giới	2	18	24		90		4	Lịch sử Khoa học xã hội
19	1.CSV0.N1.2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	18	24		90		1	VHVN Khoa học xã hội
20	1.TLH0.D0.2	Tâm lý học đại cương	2	18	24		90		2	TL-GD
21	1.LGH0.N1.2	Logic học đại cương	2	18	24		90	1	3	LLVH&VHNN Khoa học xã hội
II	KT cơ sở của ngành		6							
22	1.TLX0.N1.2	Tâm lý học xã hội	2	18	24		90	20	4	TL-GD
23	1.DTH0.N1.2	Dân tộc học đại cương	2	18	24		90	1	5	Lịch sử Khoa học xã hội
24	1.HVC0.N1.2	Hành vi con người và môi trường xã hội	2	18	24		90	20	5	LLVH&VHNN Khoa học xã hội
III	KT ngành		30							
25	1.XHH0.N1.3	Xã hội học đại cương	3	27	36		135	1	3	NN&PPDHN Khoa học xã hội
26	1.XHH0.N1.3	Lịch sử xã hội học	3	27	36		135	25	4	Lịch sử Khoa học xã hội
27	1.LXH0.N1.2	Các lý thuyết xã hội học hiện đại	2	18	24		90	25	4	Lịch sử Khoa học xã hội
28	1.LTX0.N1.4	Phương pháp nghiên cứu xã hội học	4	36	48		180	25	4	NN&PPDHN Khoa học xã hội
29	1.PPX2.N1.2	Xã hội học nông thôn	2	18	24		90	25	8	Lịch sử Khoa học xã hội

30	1.XHD0.N1.2	Xã hội học đô thị	2	18	24		90	25	8	NN&PPDHNV Khoa học xã hội
31	1.XHK0.N1.2	Xã hội học kinh tế	2	18	24		90	25	7	Địa lý Khoa học xã hội
32	1.XHC0.N1.2	Xã hội học chính trị	2	18	24		90	25	6	Lịch sử Khoa học xã hội
33	1.XHV0.N1.2	Xã hội học văn hoá	2	18	24		90	25	7	VHVN Khoa học xã hội
34	1.XHT0.N1.2	Xã hội học truyền thông đại chúng	2	18	24		90	25	7	NNVPPDHNV Khoa học xã hội
35	1.XGD0.N1.2	Xã hội học gia đình	2	18	24		90	25	7	VHVN Khoa học xã hội
36	1.XHG0.N1.2	Xã hội học về giới	2	18	24		90	25	5	NN&PPDHNV Khoa học xã hội
37	1.CSX0.N1.2	Chính sách xã hội	2	18	24		90	25	5	Lịch sử Khoa học xã hội
IV	KT chuyên ngành		27							
38	1.NCX0.N1.2	Nhập môn công tác xã hội	2	18	24		90	25	3	Lịch sử Khoa học xã hội
39	1.TPC0.N1.3	Tổ chức và phát triển cộng đồng	3	27	36		135	38	5	Lịch sử Khoa học xã hội
40	1.THC1.N1.4	Thực hành công tác xã hội 1 (phát triển cộng đồng).	4			180	180	39	6	Lịch sử Khoa học xã hội
41	1.XHC0..N1.4	Công tác xã hội với cá nhân và nhóm	4	36	48		180	28	6	NN&PPDHNV Khoa học xã hội
42	1.THC2.N1.4	Thực hành CTXH 2 (cá nhân và nhóm).	4			180	180	41	7	NN&PPDHNV Khoa học xã hội
43	1.ASX0.N1.4	An sinh xã hội và các vấn đề xã hội đương đại	4	36	48		180	38	5	Lịch sử Khoa học xã hội
44	<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>		6							
	1.TVA0.N1.3	Tham vấn	3	27	36		135	38	6	Lịch sử Khoa học xã hội
	1.QTC0.N1.3	Quản trị ngành công tác xã hội	3	27	36		135	38	6	KT-QTKD
	1.SKCO.N1.3	Sức khoẻ cộng đồng	3	27	36		135	38	6	Lịch sử Khoa học xã hội
V	Thực tập tốt nghiệp, Khoá luận tốt nghiệp		11							
45	1.TTN0.N1.5	Thực tập tốt nghiệp	5					44	8	Khoa học xã hội
46	1.KLT0.N1.6	Khoá luận tốt nghiệp	6					45	8	Khoa học xã hội
	Học phần thay thế KLTN		6							
	1XHL0.N1.3	Xã hội học về dư luận xã hội	3	27	36		135	25	8	NN&PPDHNV Khoa học xã hội
	1.CTT0.N1.3	Công tác xã hội với trẻ em	3	27	36		135	38	8	Lịch sử Khoa học xã hội
		Tổng	120							

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Những nguyên lý CB của CN Mác Lênin/Basic Principles of Lenin- Maxism 5 tc (53-44-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung thực hiện theo Công văn số 2488/BGDĐT, ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh/ HoChiMinh's ideology

2 tc (21-18-0)

Điều kiện tiên quyết: Những NL cơ bản của chủ nghĩa M-LN

Nội dung thực hiện theo Công văn số 2488/BGDĐT, ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam/ Vietnamese Revolution Policies 3 tc (32-26-0)

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung thực hiện theo Công văn số 2488/BGDĐT, ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.4. Tiếng Anh 1/English 1

4 tc (36-48-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm những kiến thức tiếng Anh cơ bản học theo giáo trình Liefelines. Trong học phần này, sinh viên sẽ được rèn luyện cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết), trong đó đặc biệt chú trọng đến kỹ năng đọc hiểu để phục vụ việc đọc tài liệu

9.5. Tiếng Anh 2/English 2

3 tc (27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh ở trình độ cao hơn, vận dụng các kiến thức đó để sử dụng trong học tập, nghiên cứu chuyên ngành

9.6. Giáo dục thể chất/Physical Education

75t

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/ GD-ĐT ngày 12/ 09/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & Đào tạo

9.7. Giáo dục quốc phòng/Military education 165t

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung ban hành theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.8. Tin học/Informatics 2tc (10-0-40)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho SV các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin và máy tính điện tử. Đồng thời cũng giúp SV nắm vững các thao tác truy cập Internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử, khai thác một số phần mềm, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công tác văn phòng, sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ

9.9. Pháp luật đại cương/General Laws 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Những NL cơ bản của CN Mác-LN

Thực hiện theo Chỉ thị số 45/2007/CT- BGDĐT, ngày 17/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

9.10. Môi trường và con người/Environment and Man 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và nội dung cơ bản về môi trường toàn cầu và Việt Nam; mối quan hệ biện chứng giữa môi trường và phát triển hiện nay- phát triển bền vững và phát triển không bền vững (tại các kiểu vùng sinh thái cơ bản: nông thôn và đô thị ở Việt Nam); về vai trò của nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Học phần cũng trang bị cho sinh viên một số phương pháp ưu thế trong đánh giá phát triển; tạo lập các phương pháp tư duy hệ thống trong nhận thức các vấn đề về môi trường và phát triển.

9.11. Phương pháp NCKH/Methodology of Scientific Research

2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về khoa học và NCKH, về bản chất của NCKH cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học.

Học phần cũng giúp SV nắm vững các thao tác NCKH, biết xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học. Qua đó, SV có thể nắm được phương

pháp trình bày một báo cáo khoa học, viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH vào việc học tập ở trường đại học.

9.12. Thống kê xã hội/Social Statistics **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên những khái niệm và kiến thức cơ bản về thống kê, cụ thể là về điều tra thống kê, về độ tin cậy của một cuộc điều tra thống kê, về cách so sánh độ tương hợp của các kết quả thống kê, về sự tương quan giữa những yếu tố cùng ảnh hưởng tới cùng một sự kiện, về cách kiểm tra những giả thuyết thống kê trong nghiên cứu khoa học...

9.13. Lịch sử tư tưởng phương Đông & Việt Nam/History of oriental thought and Vietnam **3tc (27-36-0)**

Điều kiện tiên quyết: Các nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lê nin

Học phần cung cấp cho SV những nội dung cơ bản về đặc điểm kết cấu kinh tế xã hội của các nước phương Đông; đặc điểm hình thành và phát triển, phong cách trình bày của hệ thống tư tưởng triết học phương Đông; nội dung cơ bản và các thời kỳ phát triển của tư tưởng phương Đông chủ yếu là Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam cũng như những nét đặc thù về cấu trúc và con đường phát triển của tư tưởng phương Đông, so sánh với phương Tây

9.14. Thể chế chính trị thế giới hiện đại/Political institutions of the Modern World **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lê nin

Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về thể chế chính trị thế giới; cơ sở hình thành, bản chất, cấu trúc các loại hình thể chế chính trị trên thế giới Trên cơ sở đó SV sẽ nâng cao tư duy biện chứng, phân tích tổng hợp và liên hệ với đời sống thực tế.

9.15. Nhập môn khoa học giao tiếp/Introduction to science of Communication **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lê nin

Học phần cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về truyền thông và giao tiếp; bao gồm các nội dung: Quá trình giao tiếp; các thành tố của quá trình giao tiếp như môi trường giao tiếp, yếu tố văn hoá trong giao tiếp, đặc điểm giao tiếp... Các kỹ năng của giao tiếp, phong cách giao tiếp và những vấn đề có liên quan đến đặc điểm văn hoá giao tiếp của các cộng đồng, quốc gia, dân tộc

9. 16. Kỹ thuật soạn thảo văn bản/The Technology of compiling style **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản quản lý Nhà nước và kỹ năng soạn thảo một số văn bản cá biệt và văn bản hành chính thông thường có liên quan đến công tác chuyên môn của cán bộ công tác xã hội.

9.17. Kiến thức địa phương Thanh Hoá/Introduction in Thanh Hoa locality **2 tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về tiến trình lịch sử, các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu, điều kiện tự nhiên, địa lí kinh tế, đặc điểm văn hóa và con người Thanh Hóa.

9.18. Kinh tế và phát triển/Economy and Development **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN M-LN

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh tế học phát triển, bao gồm các nội dung về những vấn đề lý luận của kinh tế học phát triển, các nguồn lực gồm các nội dung về những vấn đề lý luận của kinh tế học phát triển (tài nguyên, nhân lực, khoa học, công nghệ, nguồn lực, tài chính và vốn đầu tư) các ngành và lĩnh vực kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ) trong phát triển

9.19. Mỹ học đại cương/General Aethetics **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa M-LN

HP cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học thẩm mỹ, từ đó rèn luyện cho họ quan điểm thẩm mỹ, khả năng cảm thụ, đánh giá sáng tạo cái đẹp cho xã hội, cộng đồng

9.20. Lịch sử văn minh thế giới/History of world civilisation **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người. Nội dung của học phần tập trung đi vào các hệ thống nền văn

minh thời Trung cổ đại ở phương Đông và phương Tây và các nền văn minh công nghiệp hiện đại. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu sơ lược về quá trình toàn cầu hoá và ảnh hưởng của toàn cầu hoá tới Việt Nam

9.21. Cơ sở văn hóa Việt Nam/Basic of Vietnamese Culture
2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam phục vụ cho quá trình giao tiếp với các nhóm đối tượng có các nền văn hoá khác nhau trong hoạt động thực tiễn. Nội dung bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá và các khái niệm khác; các loại hình văn hoá; tiếp xúc và giao lưu văn hoá; các thành tố văn hoá, chức năng văn hoá, tiến trình văn hoá Việt nam, những nét đặc sắc của văn hoá truyền thống Việt Nam

9.22. Tâm lí học đại cương/General Psychology **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: Những NLCB của CN Mác- Lênin

Học phần giới thiệu cho sinh viên đối tượng, phương pháp nghiên cứu của tâm lí học đại cương; đồng thời cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản của tâm lí học đại cương, bản chất của hiện tượng tâm lí, cơ sở tâm lí thần kinh của các hiện tượng tâm lí người và hiểu biết các quá trình tình cảm, xúc cảm, nhận thức và ý chí. Qua học phần này, sinh viên sẽ nắm được bản chất của nhân cách và các thuộc tính của nhân cách

9.23. Logic học đại cương/General Logic **2tc (18-24-0)**

Điều kiện tiên quyết: Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin

Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản của logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học, hình thức, các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày các vấn đề một cách khoa học

9.24. Tâm lí học Xã hội/Social Psychology 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Học phần giới thiệu cho sinh viên hiểu được bản chất, nguồn gốc của các hiện tượng tâm lí xã hội, hiểu được các cơ chế ảnh hưởng xã hội và một số hiện tượng tâm lí xã hội của nhóm; giúp sinh viên nắm được các hiện tượng tâm lí xảy ra trong các nhóm nhỏ và vấn đề quyền lực, các phong cách lãnh đạo trong nhóm nhỏ. Kết thúc học phần sinh viên sẽ nhận biết các cử chỉ phi ngôn ngữ và các hình thức giao tiếp bằng ngôn ngữ.

9.25. Dân tộc học đại cương/General Ethology 2 tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

Học phần giới thiệu những kiến thức về dân tộc với những nội dung: Lịch sử hình thành và phát triển của Dân tộc học; các trường phái chính trong Dân tộc học; các chủng tộc trên thế giới; các ngữ hệ; Các tiêu chí xác định thành phần tộc người của các thể chế khác nhau; sự phân kỳ xã hội; các hình thức tôn giáo sơ khai

9.26. Hành vi con người và môi trường/Human Behavior in the Social Enviroment 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Giúp sinh viên hiểu được các yếu tố cơ bản về sinh học, vật lý học, văn hoá và xã hội của mỗi cá nhân con người gắn liền với các hệ thống xã hội. Làm rõ mối tương tác qua lại giữa hành vi con người với môi trường xã hội trong suốt vòng đời của các đối tượng khách hàng khác nhau, cá nhân, nhóm, gia đình đặc biệt nhấn mạnh đến ảnh hưởng của các giá trị, nhu cầu, mục đích của hệ thống xã hội, gắn liền với thực tiễn công tác xã hội..

9.27. Xã hội học đại cương/General Sociology 3tc (27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: Những NLCB của CN Mác- Lênin

Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản và có hệ thống về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng của xã hội học, lịch sử hình thành và pháp triển của xã hội học, cấu trúc của môn xã hội học: lý thuyết và thực hành, hệ thống các khái niệm và nguyên lý cơ bản của xã hội học; một số phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học; quan hệ giữa xã hội học và công tác xã hội.

9.28. Lịch sử xã hội học/History of Sociology 3tc (27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Giới thiệu cho SV các nội dung: Quá trình hình thành và phát triển của xã hội học thế giới và Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử của thế giới và khu vực, các nhà xã hội học tiêu biểu của các giai đoạn, một số khuynh hướng, trường phái của xã hội học hiện đại

9.29. Các lý thuyết xã hội học hiện đại/Contemporary sociological theory 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Giới thiệu những quan điểm, nội dung chủ yếu của các lý thuyết xã hội học xuất hiện từ đầu thế kỷ XX (chủ yếu sau chiến tranh thế giới thứ nhất) đến nay; quá trình hình thành; mức độ phổ biến, việc sử dụng và xu hướng biến đổi của chúng cũng như mối liên hệ của chúng với các lý thuyết xã hội học kinh điển

9.30. Phương pháp nghiên cứu xã hội học/Social Methodology 4tc (36-48-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống các phương pháp trong quá trình nhận thức xã hội học; mối quan hệ giữa nhận thức lý thuyết và nhận thức thực nghiệm; vai trò của nghiên cứu xã hội học trong nhận thức xã hội học, các bước tiến hành một cuộc nghiên cứu xã hội học; cách thức phát hiện, nắm bắt và lựa chọn vấn đề nghiên cứu; cách thiết kế một cuộc nghiên cứu xã hội học từ khâu xác định mục tiêu nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết, thao tác hoá khái niệm, xây dựng bộ công cụ cho thu thập thông tin, kỹ năng sử dụng và lựa chọn các phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính cho phù hợp với từng trường hợp nghiên cứu cụ thể

Cung cấp cho SV hệ phương pháp nghiên cứu xã hội học. Cụ thể: SV biết lựa chọn mẫu cũng như các phương pháp, kỹ thuật cho việc thu thập thông tin trong các trường hợp nghiên cứu riêng biệt; biết các tổ chức một cuộc nghiên cứu thực thể cũng như phương pháp xử lý thông tin, phương pháp mô tả, phân tích các dữ liệu thực nghiệm trong một

báo cáo khoa học; biết cách tính toán, đánh giá các sai số trong nghiên cứu xã hội học

9.31. Xã hội học nông thôn/Rural sociology 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Giới thiệu những nghiên cứu khoa học về dân cư nông thôn trong những mối liên hệ nhóm của nó, các nghiên cứu về tổ chức xã hội và các quá trình xã hội đặc trưng cho những khu vực địa lý có dân số tương đối nhỏ và có mật độ thấp. Bằng cách tập trung vào những nghiên cứu các biến đổi xã hội và các vấn đề gắn liền với nó, HP còn bao hàm một số khía cạnh của các khoa học xã hội khác như tâm lý học xã hội, khoa học chính trị, kinh tế học và nhân học

9.32. Xã hội học đô thị/Sociology of cities 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về xã hội học đô thị và áp dụng của nó trong thực tiễn quản lý xã hội đô thị Việt nam. Nội dung chủ yếu gồm: sự cần thiết của môn xã hội học đô thị trong thực tiễn quản lý xã hội, cách tiếp cận cơ bản nghiên cứu Xã hội học đô thị; đặc trưng nhân khẩu-xã hội của đô thị; đặc trưng sinh thái của đô thị; đặc trưng đô thị hoá ở các nước đang phát triển; đặc trưng đô thị hoá ở Việt nam; vận dụng tri thức xã hội học đô thị vào thực tiễn quản lý đô thị ở Việt Nam; phương pháp nghiên cứu đô thị

9.33. Xã hội học kinh tế/Sociology of Economy 2tc(18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Giới thiệu cho SV một số kiến thức cơ bản về đối tượng, quá trình hình thành và phát triển của xã hội học kinh tế, một số lĩnh vực của xã hội học kinh tế (Kinh tế- Lao động), hàng hoá (thị trường, toàn cầu hoá kinh tế...) và một số nét đặc thù của xã hội học kinh tế thị trường Việt Nam trong thời kì đổi mới

9.34. Xã hội học chính trị/Political sociology 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về quan hệ xã hội học chính trị và chính trị học, về đối tượng, quá trình hình thành và phát triển xã hội

học chính trị, một số khái niệm và nội dung cơ bản của xã hội học chính trị, một số nét đặc thù của xã hội học chính trị Việt Nam

9.35. Xã hội học văn hoá/Sociology of culture 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Giúp SV hiểu được mối quan hệ giữa văn hoá và xã hội học văn hoá, giữa xã hội học văn hoá và xã hội học đại cương. Giới thiệu cho SV đối tượng, lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản của xã hội học văn hoá, một số nét đặc thù của xã hội học văn hoá phương đông và Việt Nam, xã hội học văn hoá trong quá trình toàn cầu hoá

9.36. Xã hội học truyền thông đại chúng/ Sociology of Mass communication 2tc(18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về Xã hội học truyền thông đại chúng. Chủ yếu giới thiệu các vấn đề: Truyền thông đại chúng trong hệ thống tri thức xã hội, truyền thông đại chúng như một quá trình xã hội; chức năng xã hội của của truyền thông đại chúng; các hướng nghiên cứu truyền thông đại chúng, mối quan hệ giữa truyền thông đại chúng và dư luận xã hội.

9.37. Xã hội học gia đình/Family Sociology 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Trang bị những kiến thức cơ bản, các lý thuyết xã hội học trong nghiên cứu hôn nhân gia đình, bao gồm: cách tiếp cận; hệ thống khái niệm và lý luận trong nghiên cứu XHH gia đình; cơ cấu gia đình; mối quan hệ bên trong gia đình; chức năng của gia đình- mối quan hệ gia đình và xã hội; hôn nhân; xung đột và ly hôn; gia đình từ góc độ giới, biến đổi gia đình trên thế giới; tương lai của gia đình; phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu gia đình

9.38. Xã hội học về giới/Sociology of sex 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Cung cấp những kiến thức cơ bản về giới và mối quan hệ giới trong xã hội; Khái niệm Giới; sự khác biệt giới tính (sinh học) và Giới (văn hoá, xã hội); sự hình thành bản sắc của giới; quá trình học hỏi và thực hiện các vai trò cơ bản của Giới; quan hệ Giới trong thực hiện các

chức năng gia đình; vai trò của Giới trong phát triển; đặc thù của giới ở Việt Nam và những vấn đề Giới của Việt Nam hiện nay

9.39. Chính sách xã hội/Social policy 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Học phần giới thiệu một số quan điểm, quan niệm, khái niệm về chính sách xã hội trong quá trình phát triển xã hội, quan hệ giữa chính sách xã hội và công tác xã hội; vận dụng một số chính sách xã hội vào vào thực tiễn xã hội Việt Nam

9.40. Nhập môn công tác xã hội/Introduction to Social Work 2tc (18-24-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương.

Học phần giúp sinh viên hiểu được công tác xã hội là một ngành khoa học và một nghề riêng biệt. Sinh viên sẽ được giới thiệu đôi nét về lịch sử hình thành, nền tảng triết lí và khoa học, các đặc trưng cơ bản của công tác xã hội, các giá trị và quy tắc đạo đức, nguyên tắc hành động của ngành, quan hệ giữa công tác xã hội với các ngành khoa học khác như Triết học, Xã hội học, Sinh học, Y học. Đồng thời giúp sinh viên nhận thức rõ các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội.

9.41. Tổ chức và phát triển cộng đồng/Community development & orgnization 3 tc (27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội

Học phần giúp cho sinh viên hiểu rõ khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng, phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng; Hiểu rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng, chú trọng đặc biệt xây dựng nguồn lực và tạo quyền chủ động cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai để phát triển bền vững.

9.42. Thực hành công tác xã hội I/Practice of Community development 4tc (0-0-180)

Điều kiện tiên quyết: Tổ chức và Phát triển cộng đồng

Sinh viên tới một cộng đồng, nơi đó có thể có hay không cơ sở xã hội thích hợp nhưng điều quan trọng là sinh viên được hướng dẫn bởi một cán bộ chuyên nghiệp để áp dụng phương pháp phát triển cộng đồng. Trong đợt thực tập tốt nghiệp, sinh viên đảm nhận một trách

nhiệm tổng hợp suốt thời gian trong một giai đoạn ngắn như mọi cán bộ Công tác xã hội khác

9.43. Công tác xã hội cá nhân và nhóm/Case Work & Social group Work 4tc (36-48-0)

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội

Giới thiệu cho SV mục đích, vị trí, vai trò và nội dung của phương pháp công tác xã hội với cá nhân, lịch sử hình thành và phát triển của phương pháp này, quan hệ giữa nhân viên công tác xã hội với khách hàng (thân chủ), hiểu rõ các bước đi, nguyên tắc của phương pháp này. Quá đó, sinh viên vừa được nâng cao nhận thức, vừa được trang bị một số kỹ năng riêng của công tác xã hội với cá nhân (với từng loại thân chủ cụ thể).

Học phần giới thiệu cho sinh viên khái niệm nhóm trong công tác xã hội, công tác xã hội nhóm, sự khác nhau giữa công tác xã hội nhóm với tâm lý nhóm, mục đích, nội dung phương pháp công tác xã hội với nhóm, bước đầu vận dụng kiến thức và kỹ năng về năng động nhóm, vai trò cán bộ công tác xã hội tác động vào tiến trình nhóm.

9.44. Thực hành công tác xã hội II/Practice of Social Work Generalist & individuals 4 tc (0-0-180)

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội cá nhân và nhóm.

Trong công tác xã hội thực hành, nghĩa là thực hành các phương pháp công tác xã hội dưới sự hướng dẫn của một cán bộ công tác xã hội có kinh nghiệm, sinh viên sẽ có cơ hội tiếp cận với các vấn đề xã hội được nghe ở lớp, nối kết lý thuyết và thực tế, nhất là phát triển thái độ nghề nghiệp và áp dụng phương pháp, kỹ năng công tác xã hội đã học trên lớp.

Sinh viên thực tập về phương pháp công tác xã hội cá nhân và nhóm tại một số cơ sở có áp dụng công tác xã hội chuyên môn. Trong trường hợp ngược lại và tại đơn vị không có cán bộ công tác xã hội chuyên nghiệp thì nhà trường phải gửi cán bộ xã hội tới đó để hướng dẫn sinh viên.

9. 45. An sinh xã hội và các vấn đề xã hội đương đại/Social Welfare & Nowaday Social problems 4tc (36-48)

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội

Học phần giúp sinh viên tiếp cận khái niệm khoa học về vấn đề xã hội và An sinh xã hội. Từ đó hình thành bộ máy an sinh xã hội nhằm không chỉ giải quyết mà còn phòng ngừa và giảm thiểu tác hại của các vấn đề xã hội bằng các hoạt động phát triển xã hội. Học phần cũng giúp sinh viên phân tích, tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội nảy sinh trong xã hội Việt Nam đương đại, phân tích mặt mạnh mặt yếu của các thiết chế xã hội ở Việt Nam để đối phó với tình hình thực tiễn xã hội.

Học phần cũng cung cấp cho SV những khái niệm cơ bản về các vấn đề xã hội, các lý thuyết giải thích nguyên nhân và điều kiện nảy sinh các vấn đề xã hội, PPNC các vấn đề xã hội; Trình bày những vấn đề xã hội chính trong xã hội Việt Nam hiện nay, bao gồm: phạm vi, mức độ, tác động xã hội, những hoạt động và chương trình can thiệp.

9.46. Tham vấn/Counseling 3tc (27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản về tham vấn, một số phương pháp và kỹ năng cơ bản, các bước và các giai đoạn trong quá trình tham vấn. Đồng thời giúp sinh viên nắm vững các nguyên tắc trong tham vấn, các phẩm chất đạo đức cơ bản của nhà tham vấn và thực hành các kỹ năng tham vấn tại cơ sở

9.47. Quản trị ngành công tác xã hội/Social Work Administration 3tc (27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội

Giúp SV hiểu khái niệm Quản trị và Quản trị công tác xã hội; hiểu rõ cán bộ Công tác xã hội cũng cần có kiến thức và kỹ năng quản lý. Quản trị ngành Công tác xã hội sẽ khắc phục xu hướng hành chính hoá. Học phần có thể đi chuyên sâu vào các vấn đề quản lý của cơ sở xã hội, của các dự án...

9.48. Sức khoẻ cộng đồng/Community Health 3tc (27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn CTXH, An sinh XH

HP hướng vào cung cấp những cơ sở lý luận của sức khoẻ cộng đồng và những kiến thức, kỹ năng trong các hoạt động chăm sóc sức khoẻ ban đầu, sức khoẻ cộng đồng

9.49. Thực tập tốt nghiệp/Practical final 5 tc

9.50. Khóa luận tốt nghiệp/Thesis 6tc

9.51. Xã hội học về dư luận xã hội/ 3 tc (27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

HP cung cấp cho người học về các vấn đề cơ bản như bản chất của dư luận xã hội, một số quan điểm lý thuyết về dư luận xã hội, các quy luật và các hành vi của dư luận xã hội, quá trình hình thành và biến đổi của dư luận xã hội; mối quan hệ giữa truyền thống và dư luận; quy trình tổ chức, phương pháp điều tra dư luận xã hội; các tổ chức nghiên cứu về dư luận xã hội

9.52. Công tác xã hội với trẻ em làm trái pháp luật/Social work with children breaking the law 3 tc(27-36-0)

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội

HP cung cấp cho SV những nội dung kiến thức và kỹ năng cơ bản như: Vai trò, trách nhiệm của cán bộ làm công tác xã hội với trẻ em; các phương pháp và kỹ năng công tác xã hội với trẻ em trong hoàn cảnh khó khăn, trẻ em làm trái pháp luật; Giáo dục và phòng ngừa và tái hoà nhập trẻ em làm trái pháp luật; các dịch vụ xã hội cho trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em làm trái pháp luật; kế hoạch, hành động trong công tác xã hội với trẻ em.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

TT	Tên HP	Khoa, BM giảng dạy
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	Lý luận chính trị
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý luận chính trị
3	Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam	Lý luận chính trị
4	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
5	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ

6	Giáo dục thể chất	GD thể chất
7	Giáo dục quốc phòng	GD quốc phòng
8	Tin học	Kỹ thuật công nghệ
9	Pháp luật đại cương	Lý luận chính trị
10	Môi trường và con người	Địa lý -Khoa học xã hội
11	Phương pháp NCKH	Lịch sử-Khoa học xã hội
12	Thống kê xã hội	Địa lý-Khoa học xã hội
13	LS tư tưởng phương Đông & VN	Lịch sử-Khoa học xã hội
14	Thể chế chính trị thế giới đương đại	Lịch sử-Khoa học xã hội
15	Nhập môn khoa học giao tiếp	VHVN- Khoa học xã hội
16	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	NN&PPDHNV-KHXH
17	Kiến thức địa phương Thanh Hoá	Lịch sử-Khoa học xã hội
18	Kinh tế và phát triển	Địa lý-Khoa học xã hội
19	Mĩ học đại cương	LLVH&VHNN- KHXH
20	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử-Khoa học xã hội
21	Cơ sở văn hoá Việt Nam	VHVN-Khoa học xã hội
22	Tâm lý học đại cương	Tâm lý - Giáo dục
23	Logic học đại cương	LLVH&VHNN- KHXH
24	Tâm lý học xã hội	Tâm lý - Giáo dục
25	Dân tộc học đại cương	Lịch sử-Khoa học xã hội
26	Hành vi con người và môi trường xã hội	LLVH&VHNN-KHXH
27	Xã hội học đại cương	NN&PPDHNV- KHXH
28	Lịch sử xã hội học	Lịch sử-Khoa học xã hội
29	Các lý thuyết xã hội học hiện đại	Lịch sử-Khoa học xã hội
30	Phương pháp nghiên cứu xã hội học	NN&PPDHNV- KHXH
31	Xã hội học nông thôn	Lịch sử-Khoa học xã hội
32	Xã hội học đô thị	VHVN-Khoa học xã hội
33	Xã hội học kinh tế	Địa lý -Khoa học xã hội
34	Xã hội học chính trị	Lịch sử-Khoa học xã hội
35	Xã hội học văn hoá	VHVN-Khoa học xã hội
36	Xã hội học truyền thông đại chúng	NN&PPDHNV-KHXH
37	Xã hội học gia đình	VHVN-Khoa học xã hội
38	Xã hội học về giới	NN&PPDHNV-KHXH
39	Chính sách xã hội	Lịch sử-Khoa học xã hội
40	Nhập môn công tác xã hội	Lịch sử-Khoa học xã hội

41	Tổ chức và phát triển cộng đồng	Lịch sử-Khoa học xã hội
42	Thực hành Công tác xã hội 1 (Phát triển cộng đồng).	Lịch sử-Khoa học xã hội
43	Công tác xã hội với cá nhân và nhóm	NN&PPDHNV- KHXH
44	Thực hành Công tác xã hội 2 (cá nhân và nhóm).	NN&PPDHNV- Khoa học xã hội
45	An sinh xã hội và các vấn đề XH đương đại	Lịch sử-Khoa học xã hội
46	Tham vấn	Lịch sử-Khoa học xã hội
47	Quản trị ngành công tác xã hội	KT-QTKD
48	Sức khỏe cộng đồng	Lịch sử-Khoa học xã hội
49	Thực tập tốt nghiệp	Khoa học xã hội
50	Khoá luận tốt nghiệp	Khoa học xã hội
51	Xã hội học về dư luận xã hội	Khoa học xã hội
52	Công tác xã hội với trẻ em làm trái pháp luật	Lịch sử-Khoa học xã hội

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập:

11.1. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập

- Trung tâm Thông tin tư liệu- thư viện
- Trung tâm KLF
- Phòng thực hành
- Hệ thống giảng đường, phòng học lớn có trang bị máy Projector, máy chiếu Overheat, mic không dây...

11.2. Danh mục giáo trình chủ yếu:

TT	Tên HP	Giáo trình ,Tài liệu tham khảo chủ yếu
1	Xã hội học đại cương	1. Nguyễn Sinh Huy, <i>Xã hội học đại cương</i> , NXBĐHQG,HN, 2002 2. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học</i> , NXB ĐHQG,HN, 2001
2	Lịch sử xã hội học	1..Bùi Quang Dũng, <i>Nhập Môn Lịch sử xã hội học</i> , Nxb KHXH, Hà Nội, 2004 2..Lê Ngọc Hùng, <i>Lịch sử và lý thuyết xã hội học</i> , NXB KHXH, Hà nội, 2002. 3.Tạ Minh (Chủ biên), <i>Nhập môn xã hội học</i> , Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 2001. 4. Hermann Korte, <i>Nhập môn lịch sử xã hội học</i> . NXB Thế giới, 1997.

		<p>5. E.A. Capitonov, <i>Xã hội học thế kỷ XX - Lịch sử và công nghệ</i>, NXB, ĐHQG Hà Nội, 2003.</p> <p>6. Nguyễn Khắc Viện, <i>Tự điển xã hội học</i>, NXB, KHXH, HN, 2007</p> <p>7. Nguyễn Xuân Nghĩa, <i>Xã hội học</i>, Đại học Mở – Bán Công tp. HCM, 2003</p>
3	Các lý thuyết XHH hiện đại	<p>1. Vũ Quang Hà, <i>Các lý thuyết xã hội học</i> (2 tập) - Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội – 2001</p> <p>2. Hà Ngôn Dung, <i>Các nhà xã hội học thế kỷ XX</i>, nxb KHXH, Hà Nội, 2001</p> <p>3. Gunter Endruweit, <i>Các lý thuyết xã hội học hiện đại</i>, NXB Thế giới, Hà Nội, 1999.</p>
4	PP nghiên cứu xã hội học	<p>a) Tài liệu chính:</p> <p>1. Nguyễn Xuân Nghĩa, <i>Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội (in lần thứ hai)</i>, NXB Thống Kê, 2004</p> <p>2. Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, <i>Phương pháp nghiên cứu xã hội học</i>, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.</p> <p>3. Therese Baker, <i>Thực hành nghiên cứu xã hội</i> (Bản dịch), NXB Chính trị, Hà nội, 1998</p> <p>b) Tài liệu tham khảo.</p> <p>1. Therese Baker, <i>Thực hành nghiên cứu xã hội</i> (Bản dịch), NXB Chính trị QG, Hà nội, 1998</p> <p>2. Nguyễn Minh Hoà, <i>Một số phương pháp & kỹ thuật nghiên cứu xã hội học ứng dụng</i>, Hà Nội, nxb Khoa Học Xã Hội, 1993.</p> <p>3. H. Kromney, <i>Nghiên cứu xã hội học thực nghiệm</i> (Đặng Cảnh Khanh, Nguyễn An Lịch, Trịnh Duy Luân tuyển chọn và biên dịch), NXB Thế giới, Hà Nội, 1999.</p> <p>4. Nguyễn Xuân Nghĩa, <i>Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội</i>, TP HCM, Đại học Mở - Bán công, 1994-95.</p> <p>5. Võ Thi Kim Sa, <i>Thống kê ứng dụng trong khoa học xã hội</i>, ĐHM-BC TPHCM, 2002.</p>
5	Xã hội học nông thôn	<p>a) Tài liệu chính:</p> <p>1. Nguyễn Xuân Nghĩa, Giáo trình giảng dạy Xã hội học nông thôn và một số vấn đề xã hội ở nông thôn Việt Nam, www.angel fire.com/ego2/xuannghia</p> <p>2. Tô Duy Hợp, Phát triển cộng đồng- Lý thuyết và vận dụng, HN, NXB VH-TT, 2000</p> <p>3. Tổng Văn Chung, Xã hội học nông thôn, NXB ĐHQG, HN, 2000</p> <p>b) Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Chu Tiến Dũng, Việc làm ở nông thôn- Thực trạng và giải pháp, NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2001</p> <p>2. Đỗ Thị Bình, Những chính sách xã hội đối với phụ nữ nông thôn trong giai đoạn hiện nay, NXB KHXH, 1997</p> <p>3. Tô Duy Hợp, Sự biến đổi của làng xã Việt Nam ngày nay ở Đồng bằng sông Hồng, HN, NXB KHXH, 2000</p>
6	Xã hội học đô thị	<p>a/ Tài liệu chính :</p> <p>1. Trịnh Duy Luân, Xã hội học đô thị, NXB KHXH, HN, 2004</p> <p>2. Bassand, Michel (chủ biên), 2001, <i>Đô thị hóa, khủng hoảng sinh thái và</i></p>

		<p><i>phát triển bền vững</i>, Nhà xuất bản Trẻ.</p> <p>4. Trịnh Duy Luân, 1996, <i>Tìm hiểu môn xã hội học đô thị</i>, Nxb Khoa học xã hội.</p> <p>5. UNDP, 1997, Tập bài giảng “<i>Tăng cường năng lực quản lý đô thị</i>”, TP.HCM</p> <p>b/ Tài liệu tham khảo:</p> <p>1.Đàm Trung Phường, 1995, <i>Đô thị Việt Nam, tập I và II</i>, Nxb Xây Dựng.</p> <p>2.Giddens, Anthony, 1997, <i>Sociology – Chapter 17: Cities and the development of Modern Urbanism</i>, Polity Press.</p> <p>3.Gold, Harry, 1982, <i>The Sociology of Urban Life</i>, Nxb Prentice-Hall, Inc., Englewood Cliffs, NJ.</p>
7	XHH kinh tế	<p>1.Lê Ngọc Hùng , <i>Xã hội học kinh tế</i>, NXB CTQG HCM, 1996.</p> <p>2.Nguyễn đình Cự, 1997, Giáo trình Dân số và Phát triển, Nhà xuất bản Nông nghiệp.</p> <p>3. <i>Giới thiệu phương pháp đánh giá nông thôn nhanh với sự tham dự của nông dân phục vụ phát triển nông nghiệp</i>, Q1, Q2, CIDSE và NXB Nông Nghiệp, 1992..</p>
8	Xã hội học chính trị	<p>1.Thanh Lê, <i>Xã hội học pháp luật và Xã hội học tội phạm</i>, NXB KHXH, 2003</p> <p>2. Viện Xã hội học, <i>Xã hội học chính trị</i>, NXB Chính trị Quốc gia 2002</p>
9	Xã hội học văn hoá	<p>a) Tài liệu chính:</p> <p>1. TS. Phan Văn Dốp, <i>Bài giảng XHH Văn Hóa</i>.</p> <p>2. Mai Văn Hai (ch.b.), Mai Kiệm (2003), <i>Xã hội học văn hóa</i>, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 166 tr.</p> <p>b) Tài liệu tham khảo:</p> <p>1.Emily A. Schuultz, Robert H. Lavenda, <i>Nhân học một quan điểm về tình trạng nhân sinh</i> (Tài liệu tham khảo nội bộ), Bản dịch của Phan Ngọc Chiến và Hồ Liên Biện, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.</p> <p>2.Đoàn Văn Chúc (2004), <i>Văn hóa học</i>, Nxb. Lao động, Hà Nội, .</p> <p>3.Ngô Đức Thịnh (2004), <i>Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam</i>, Nxb. Trẻ.</p> <p>4.Nguyễn Từ Chi (1996), <i>Góp phần nghiên cứu văn hóa tộc người</i>, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.</p> <p>5.Phan Ngọc (1994), <i>Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới</i>, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.</p>
10	XHH truyền thông đại chúng	<p>a) Giáo trình chính:</p> <p>1.Trần Hữu Quang, <i>Xã hội học Truyền Thông Đại Chúng</i>, NXB Đại Học Mở Bán công TP. Hồ Chí Minh, 1997</p> <p>2.Đỗ Xuân Hà, <i>Báo chí với thông tin quốc tế</i>, NXB ĐHQG Hà Nội, 1997</p> <p>b)Tài liệu tham khảo.</p> <p>1.Huỳnh Văn Tòng, <i>Lịch sử báo chí Việt Nam từ khơi thủy đến năm 1945</i></p> <p>2.Trần Ngọc Tăng, <i>Vai trò của Truyền Thông Đại chúng trong giáo dục thẩm mỹ ở nước ta hiện nay</i>, NXB CTQG 2001</p>

		<p>3. <i>Luật báo chí Việt Nam</i></p> <p>4. Hội Nhà Báo Việt Nam, <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về Báo chí Cách Mạng</i>, NXB CTQG, 2004</p>
11	Xã hội học gia đình	<p>1. Mai Huy Bích, <i>Xã hội học gia đình</i>, NXB KHXH, HN 2003</p> <p>2. Mai Quỳnh Nam, <i>Gia đình trong tám gương xã hội học</i>, NXB KHXH, HN, 2002</p>
12	Xã hội học về giới	<p>a) Tài liệu chính:</p> <p>1. Thái Thị Ngọc Dur, <i>Nhập Môn Phụ Nữ Học</i>, ĐHMBC. TPHCM, 1997</p> <p>1. Lê Ngọc Hùng – Nguyễn Thị Mỹ Lộc (đồng chủ biên) <i>Xã hội học về giới và phát triển</i>, NXB ĐHQG Hà nội, 2000</p> <p>b) Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Liên Hợp Quốc, <i>Cương lĩnh Hành động</i>, Hội nghị Thế giới lần thứ IV về phụ nữ ở Bắc Kinh, Trung Quốc 4-15/9/1995, Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt nam.</p> <p>2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam – UNICEF - UNDP, <i>Tập huấn về giới</i>. Tài liệu dành cho giảng viên, Hà Nội, 1996.</p> <p>3. Trần Thị Vân Anh – Lê Ngọc Hùng <i>Phụ nữ giới và phát triển</i>, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 1996</p> <p>4. Trần Thị Quê, <i>Những vấn đề về giới và vấn đề giới ở Việt Nam</i>,</p> <p>5. Trần Xuân Kỳ, <i>Giới và phát triển</i>, Trường ĐH Lao động - xã hội, 2004</p>
13	Xã hội học lao động	<p>1. Phạm Minh Đức, <i>Xã hội học lao động</i>, Trường ĐH Lao động - xã hội, 2004.</p> <p>2. Lê Ngọc Hùng, <i>Xã hội học kinh tế</i>, NXB CTQG HCM, 1996.</p>
14	Chính sách xã hội	<p>1. Phạm Xuân Nam, <i>Đổi mới chính sách xã hội- Luận cứ và giải pháp</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997</p> <p>2. Phạm Xuân Nam, <i>Quản lý phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001</p> <p>3. Lê Đăng Doanh, Nguyễn Minh Tú (chủ biên), <i>Tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Việt Nam trong quá trình chuyển đổi từ năm 1991 đến nay – Kinh nghiệm của các nước ASEAN</i>, NXB Lao động.</p> <p>4. Các văn bản pháp luật về chính sách hỗ trợ đối với người nghèo và bảo trợ, cứu trợ xã hội.</p>
15	Hành vi con người và môi trường XH	<p>1. Phạm Minh Hạc (CB), <i>Hành vi và hoạt động</i>, NXB Giáo dục, HN, 1989</p>
16	Các vấn đề xã hội đương đại	<p>[1] Nguyễn Thị Oanh và nhóm tác giả (1997). An sinh xã hội và các vấn đề xã hội. Đại học Mở - Bán công, Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p>[2] Bùi Thế Cường (2002). Chính sách xã hội và Công tác xã hội ở Việt Nam thập niên 90. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.</p> <p>[3] Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (1993). Một số vấn đề về chính sách bảo đảm xã hội ở nước ta hiện nay. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.</p>
17	Nhập môn công tác	<p>1. Nguyễn Thị Oanh (2000). Công tác xã hội đại cương, Đại học Mở - Bán</p>

	xã hội	<p>công TP. HCM</p> <p>2. Nguyễn Ngọc Lâm (2001), Sách bỏ túi dành cho nhân viên xã hội, Đại học Mở - Bán công TP. HCM.</p> <p>3. Lê Chí An (2006). Tài liệu hướng dẫn học tập Công tác xã hội nhập môn. Ban xuất bản Đại học Mở - Bán công Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p>4. Nguyễn Văn Gia- Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội (Nhập môn, Công tác xã hội cá nhân, Công tác xã hội nhóm, phát triển cộng đồng)</i> Trường ĐH Lao động - xã hội, 2001</p>
18	Công tác xã hội với cá nhân	<p>1. Grace Mathew. Lê Chí An dịch (1999). Nhập môn Công tác xã hội cá nhân. Ban xuất bản Đại học Mở - Bán công Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Nguyễn Thị Thu Hà (2000). Phương pháp công tác xã hội với cá nhân. Tài liệu tập huấn Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam.</p> <p>3. Nguyễn Thị Vân, Công tác xã hội cá nhân, Trường ĐH Lao động - xã hội, 2004</p> <p>4. Nguyễn Thị Oanh, <i>Công tác xã hội cá nhân</i>, Đại học Mở bán công TP Hồ Chí Minh, 2000</p>
19	Công tác xã hội với nhóm	<p>1. Mary Ann Forgey & Carol S. Cohen, CTXH chuyên nghiệp, Khoa Phụ nữ học, ĐH Mở bán công TP.HCM, 1997.</p> <p>2. Nguyễn Ngọc Lâm, <i>Khoa học giao tiếp</i>, Khoa PNH, ĐHMBC TP.HCM., 1998..</p> <p>3. Bùi Thị Chóm, <i>Công tác xã hội nhóm</i>, Trường ĐH Lao động - xã hội, 2004</p> <p>4. Nguyễn Ngọc Lâm, <i>Công tác xã hội nhóm</i>, Đại học Mở TP Hồ Chí Minh, 2000</p>
20	Tham vấn	<p>1. Bùi Thị Xuân Mai, <i>Tham vấn</i>, Trường ĐH Lao động - xã hội, 2004.</p> <p>2. Kathryn Geldard & David Geldard, <i>Công tác tham vấn với trẻ em</i>, (bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Xuân Nghĩa và Lê Lộc), ĐHM-BC TPHCM, 2000.</p> <p>3 Kathryn Geldard & David Geldard, <i>Tham vấn thanh thiếu niên</i>, (bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Xuân Nghĩa và Lê Lộc), ĐHM-BC TPHCM, 2002.</p>
21	Tổ chức và phát triển cộng đồng	<p>1. Trịnh thị Chinh, <i>Phát triển cộng đồng</i>, Trường ĐH Lao động - xã hội, 2004</p> <p>2. Tô Huy Hợp, <i>Phát triển cộng đồng, lý thuyết và vận dụng</i>, Văn hoá Thông tin, 2000.</p> <p>3. Trung tâm nghiên cứu- tư vấn CTXH&PT cộng đồng, <i>Phương pháp tiếp cận ABCD</i>, TPHCM, 1997</p>
22	An sinh xã hội và Các vấn đề xã hội đương đại	<p>a./ Tài liệu chính:</p> <p>1. Nguyễn Thị Oanh và nhóm tác giả, An sinh xã hội và các vấn đề xã hội, ĐHMBC TP.HCM, 1997</p> <p>2. Nguyễn Ngọc Lâm, Sách bỏ túi cho nhân viên xã hội, ĐHMBC TP.HCM, 1998</p> <p>3. Bùi Thế Cường (2002). Chính sách xã hội và Công tác xã hội ở Việt Nam thập niên 90. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.</p> <p>4. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (1993). Một số vấn đề về chính sách</p>

		<p>bảo đảm xã hội ở nước ta hiện nay. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.</p> <p>5. Mạc Văn Tiến, <i>An sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực</i>, NXB Lao động - xã hội, HN 2005</p> <p>6. Nguyễn Hải Hữu (CB), <i>Giáo trình nhập môn an sinh xã hội</i>, NXB Lao động xã hội, HN, 2007</p> <p>b./ Tài liệu tham khảo: Các website trên internet:</p> <ul style="list-style-type: none"> - http://hoisinh.vnn.vn/ngoclam - http://www.undp.org.vn (<u>Tổ chức phát triển của LHQ</u>) - http://www.worldbank.org.vn (<u>Ngân Hàng Thế giới</u>) - http://www.mdpa.org.vn (<u>Chương trình xoá đói giảm nghèo tại ĐBSCL</u>) - http://www.csdsvn.org (<u>Trung tâm nghiên cứu các vấn đề phát triển xã hội</u>) - http://www.vdic.org.vn (<u>Trung tâm thông tin phát triển Việt Nam</u>) - http://www.home/vnn.vn/chuyende (<u>Các chuyên đề</u>) - http://www.heroin-aids.com (<u>Về người nghiện ma túy</u>) - http://www.unaids.org.vn (<u>Tổ chức phòng chống AIDS</u>) - http://www.dsep.gov.vn (<u>Cục phòng chống tệ nạn xã hội</u>)
23	Quản trị CTXH	<p>1. Nguyễn Văn Gia , <i>Quản trị công tác xã hội</i>, Trường ĐH Lao động - xã hội, 2004</p> <p>2. Lê Chí An, <i>Quản trị công tác xã hội</i> (tài liệu dịch), Đại học Mở TP Hồ Chí Minh, 1998</p>
24	CTXH với trẻ em làm trái pháp luật	<p>1. Trịnh Thị Chinh, <i>Xã hội học chuyên biệt</i>, Trường ĐH Lao động - xã hội, 2001</p> <p>2. Nguyễn Tiệp (CB), <i>CTXH với trẻ em làm trái pháp luật</i>, NXB Lao động- Xã hội, HN 2000</p>
25	Xã hội học về dư luận xã hội	<p>1. Nguyễn Quý Thanh, <i>Xã hội học về dư luận xã hội</i>, NXB ĐHQG, HN, 2006</p>

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình Đại học Công tác xã hội được xây dựng trên cơ sở chương trình khung giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 35/2004/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; và các quy định xây dựng chương trình chuyển đổi từ niên chế HP sang học chế tín chỉ của trường ĐH Hồng Đức và tham khảo các chương trình cùng ngành của các trường ĐH trong và ngoài nước.

- Khối lượng chương trình gồm 120 tín chỉ (chưa kể phần nội dung giáo dục thể chất 75 tiết và Giáo dục quốc phòng 165 tiết, được thiết kế theo 4 năm học. Chương trình đại học Xã hội học (Công tác xã hội) gồm các học phần theo chương trình khung và các học phần tự chọn theo hướng chuyên ngành nhằm giúp người học có khả năng tác nghiệp rộng rãi sau khi học xong chương trình.

- Chương trình đào tạo ngành là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo đại học, là quy định bắt buộc đối với tất cả các khoa chuyên môn

nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

- Căn cứ chương trình đào tạo ngành, trường các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần và hồ sơ học phần theo quy định của Trường sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể nhà trường, của địa phương, đáp ứng được nhu cầu của người học và của toàn xã hội. Trên cơ sở đề cương chi tiết học phần, tiến hành xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hoá chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khoá đào tạo.

- Trường các khoa chuyên môn chịu trách nhiệm về nội dung và ký xác nhận đề cương chi tiết học phần, kế hoạch kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế. Trường các phòng, Ban chức năng có liên quan (Đào tạo, QLKH&HTQT, KH-TC, Quản trị vật tư, thiết bị.) có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

- Nếu chương trình này áp dụng cho đào tạo hệ vừa làm vừa học thì không tổ chức giảng dạy môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng; thời gian đào tạo có thể kéo dài từ nửa năm đến một năm (tùy theo kế hoạch sắp xếp thời gian).

- Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm nếu Khoa/Bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, làm văn bản trình lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường xem xét. Nếu thấy hợp lý Hội đồng Khoa học và Đào tạo trình Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh và chỉ được điều chỉnh khi có Quyết định của Hiệu trưởng./.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Văn Trường